

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 181/QĐ-STP ngày 25/7/2024 của Giám đốc Sở Tư)

A CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)						
STT	Chỉ tiêu phân đầu	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
I Chỉ số gia nhập thị trường (Trọng số 5%)						
1		Bố trí công chức am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn nhiệt tình, thân thiện tại bộ phận Một cửa, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ rõ ràng, đầy đủ, tránh tình trạng sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần. Kiên quyết xử lý công chức gây khó khăn, những nhiễu trong quá trình hướng dẫn và thực hiện các TTHC.	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ 2; các đơn vị, cá nhân có liên quan.	Thường xuyên	100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phù hợp theo quy định.
2	Năm 2024 đạt trên 7,5 điểm	Tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của Sở Tư pháp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc việc thực hiện công tác cải cách hành chính; phổ biến, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, văn bản pháp luật về công tác cải cách hành chính đến từng công chức trong thực thi nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc.	Văn phòng	Các Phòng, Trung tâm	Thường xuyên	Đình kỳ báo cáo kết quả thực hiện.
3		Đảm bảo duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý	Văn phòng	Các Phòng,	Thường xuyên	Báo cáo kết

		chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 phục vụ có hiệu quả cho công tác CCHC, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng hoạt động phục vụ của Sở.		Trung tâm		quả thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2024.
II	Chỉ số tính minh bạch (trọng số 5%)					
4	Năm 2024 đạt trên 7 điểm	Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được đăng tải đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật
4.1		Cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật trong và ngoài nước: Thường xuyên cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật trong và ngoài nước, đăng tải ngay các thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và các văn bản, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý trên Trang thông tin điện tử của sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
4.2		Cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Nội dung thực hiện: Thực hiện cập nhật thường xuyên, kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được đăng tải lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật

5	Năm 2024 đạt trên 7 điểm	Thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng quy định, hướng dẫn tại Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024; bảo đảm công khai, minh bạch và bình đẳng trong lựa chọn nhà thầu; bảo đảm hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư và mục tiêu đầu tư.	Văn phòng, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (nếu có)	Các đơn vị liên quan	Khi phát sinh nội dung đấu thầu	Báo cáo kết quả thực hiện
6		Phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 và vốn đầu tư công năm 2023 được phép kéo dài thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2024 (nếu có)	Văn phòng, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (nếu có)	Các đơn vị liên quan	Khi phát sinh nội dung đấu thầu	Báo cáo kết quả thực hiện
III Chỉ số chi phí thời gian (trọng số 5%)						
7	Năm 2024 đạt trên 8,5 điểm	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2024	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Các đơn vị, cá nhân liên quan	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ
8		Quyết liệt rà soát, kiểm tra, đề xuất cắt bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các thủ tục không cần thiết làm tăng chi phí, gây phiền hà, ách tắc cho người dân và doanh nghiệp theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, chú trọng cấu trúc lại thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết phù hợp với yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Phòng Nghiệp vụ 2	Văn phòng và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.

9		Rà soát, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các bộ phận giải quyết TTHC	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ 2; Các đơn vị, cá nhân liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
10		Tiếp tục nghiên cứu giảm thời gian giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính trực tuyến, chi phí cho doanh nghiệp, người dân	Phòng Nghiệp vụ 2	Văn phòng và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC được giảm thời gian; Doanh nghiệp, người dân giảm được chi phí.
11		Khai thác dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để chia sẻ thông tin, giảm số lượng giấy tờ, số lần nộp hồ sơ, giấy tờ trùng lặp. Nghiên cứu cải tiến, tích hợp các tờ khai, biểu mẫu để đơn giản hóa và giảm số lượng biểu mẫu, tờ khai trong từng thủ tục hành chính.	Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ 2	Các đơn vị, cá nhân liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
12		Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng	Các cá nhân, tổ chức liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
IV	Chỉ số chi phí không chính thức (trọng số 15%)					
13	Năm 2024 đạt trên 7,5 điểm	Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thuộc quản lý của đơn vị mình nghiêm túc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức. Kiểm tra và xử lý nghiêm những công chức, viên chức tự ý đặt ra các khoản thu, những nhiễu, tiêu cực khi giải quyết TTHC cho	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ 1 và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện, đảm bảo không có trường hợp vi phạm tại Sở.

		người dân, doanh nghiệp				
V	Chỉ số cạnh tranh bình đẳng (trọng số 10%)					
14	Năm 2024: Đạt trên 6 điểm.	Xây dựng và công bố rộng rãi bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, kế hoạch, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ sự nghiệp, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp... Hình thức công bố: Bản cam kết được công bố cố định trên Trang thông tin điện tử và tại Trụ sở của Sở Tư pháp	Văn phòng	Các phòng, trung tâm	Hoàn thành việc ban hành Bản cam kết trước 15/8/2024 Sau đó triển khai thực hiện thường xuyên	Triển khai thực hiện đúng các nội dung trong bản cam kết được ban hành
15		Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận qua Trung tâm phục vụ hành chính công trực tuyến tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ 2	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt và vượt chỉ tiêu được UBND tỉnh giao. Báo cáo kết quả thực hiện.
VI	Chỉ số tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh (trọng số 15%)					
16	Năm 2024: đạt trên 7 điểm.	Chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của lãnh đạo UBND tỉnh theo Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh	Các phòng, trung tâm thuộc sở		Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
17		Rà soát, kiến nghị xử lý những bất cập, vướng mắc trong các quy định của Trung ương và của tỉnh, báo cáo kiến nghị ngay nếu vấn đề cấp thiết. Hành động và cam kết nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản báo cáo

		tỉnh				
18		Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện.
19		Tăng cường tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp theo chuyên ngành, lĩnh vực phụ trách trước khi UBND tỉnh tổ chức hội nghị theo định kỳ; kịp thời xử lý các khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp (nếu có)	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các cuộc đối thoại với doanh nghiệp được tổ chức. Báo cáo kết quả thực hiện.
VII	Chỉ số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (trọng số 15%)					
20		Triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa				
20.1	Năm 2024: đạt trên 6,8 điểm.	Nâng cấp, hoàn thiện Chuyên Mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Trang thông tin điện tử của Sở.	Phòng Nghiệp vụ 1	Văn phòng và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Chuyên Mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo phù hợp yêu cầu.
20.2		<i>Cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý:</i> + Cập nhật các văn bản trả lời của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và	Phòng Nghiệp vụ 1	Văn phòng; Phòng Thanh tra	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.

	<p>vừa trong quá trình áp dụng pháp luật; + Cập nhật các văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật đối với các vụ việc, vướng mắc pháp lý theo yêu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa. (tại khoản 3 điều 3 Nghị định 55/2019/NĐ-CP quy định “3. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật là một bộ phận của mạng lưới tư vấn viên theo <u>Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</u>, gồm luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện thông báo tham gia và được bộ, cơ quan ngang bộ công bố công khai (sau đây gọi là tư vấn viên pháp luật) để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.”</p>				
20.3	<p><i>Phối hợp tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa:</i> Theo dõi, phối hợp tổ chức cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các hội nghị, diễn đàn đối thoại trực tuyến, hội nghị đối thoại trực tiếp cung cấp thông tin pháp lý, giải quyết vướng mắc về các vấn đề pháp lý theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phối hợp các cơ quan tổ chức</p>	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.

20.4	<p><i>Hoạt động tư vấn pháp luật:</i></p> <p>+ Tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, giải đáp vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trong áp dụng pháp luật theo quy định của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp nhỏ và vừa để đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả;</p>		Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên khi phát sinh	Văn bản trả lời vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ¹
	<p>+ Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa lựa chọn dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật theo quy định</p>		Phòng Nghiệp vụ 1	Phòng Thanh tra	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
21	<p>Tuyên truyền các nội dung về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>		Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.
B	CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH (PGI)					
STT	Chỉ tiêu phân đầu	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
I	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu (trọng số 25%)					

¹ Văn bản trả lời vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật trong phạm vi chuyên môn của từng phòng và trung tâm trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trường hợp vướng mắc phức tạp có thể trả lời trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, đồng thời cập nhật lên Trang thông tin điện tử của sở và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

1	Năm 2024: đạt trên 7 điểm	<i>Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến môi trường; quản lý chặt chẽ doanh nghiệp hoạt động gây ô nhiễm môi trường (nếu có)</i>	Các Phòng, Trung tâm	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
2		<i>Có biện pháp kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục thiệt hại sau thiên tai; chú trọng việc thu gom rác thải tại Sở tuân thủ theo quy định</i>	Các phòng, trung tâm		Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
II	Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu (trọng số 25%)					
3	Năm 2024: đạt trên 6 điểm	<i>Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; có giải pháp đề phòng tình trạng ô nhiễm môi trường, khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường tại Sở</i>	Văn phòng	Các Phòng, Trung tâm	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
4		<i>Nâng cao chất lượng thực thi quy định pháp luật về môi trường</i>	Các phòng, Trung tâm		Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
III	Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành xanh (trọng số 25%)					
5	Năm 2024: đạt trên 5 điểm	<i>Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp ưu tiên mua hàng hóa xanh, sử dụng dịch vụ xanh</i>	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tin, bài và các hoạt động tuyên truyền được thực hiện.
6		<i>Phổ biến pháp luật về môi trường và hành vi bảo vệ môi trường</i>	Phòng Nghiệp vụ 1	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tin, bài và các hoạt động tuyên truyền được thực hiện.
7		<i>Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, Giảm thiểu sử dụng nhựa, xử lý chất thải theo quy định, tiết kiệm điện, nước</i>	Các phòng, trung tâm		Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện.